

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14** /2017/HSST
Ngày 14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Mười

Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Yến và bà Hoàng Thị Tụ

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Phương Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện H.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 09/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc T**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1987 tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Tổ X1, khu Y1, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ X2, khu Y2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị H; Có vợ Lương Thị Hải Y; Có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 23/4/2017, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lương Thị Hải Y – sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ X2, khu Y2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Hoàng Văn Th (Văn bản uỷ quyền số 56/2017/EIB/UQ-TGD ngày 27 tháng 4 năm 2017)

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/4/2017, Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15B-000.03 mượn của anh Đinh Văn T1 đi từ trong Cảng nhập vật liệu của Nhà máy nhiệt điện T ở thôn x, xã L, huyện H ra đến chốt bảo vệ Công ty N đang hợp đồng bảo vệ cho Nhà máy nhiệt điện T. Tại chốt bảo vệ có các anh Nguyễn Đức Th, Bùi Mạnh C, Trần Văn Tr, Đặng Đức S và Trần Văn H. Do nghi ngờ L lấy tài sản của nhà máy nhiệt điện nên các anh Th, C, Tr ra kiểm tra yêu cầu L xuống xe. Giữa L và nhóm bảo vệ có xảy ra cãi nhau. Trong lúc xô xát, L dùng con dao mã tấu dài khoảng 60cm giơ lên chém anh C nhưng không trúng, thấy vậy anh Th lao vào ôm để giữ con dao của L thì bị lưỡi dao cứa vào đùi trái. Trong lúc L và nhóm bảo vệ đánh nhau, thì Phạm Văn T2 (là bạn của L) đi xe mô tô đến xuống can ngăn thì bị một người bảo vệ đánh vào tay, T2 nhặt 1 cây sắt dài khoảng hơn 1m, đường kính khoảng 1,2 cm ở gần đó đánh vào bắp tay phải của anh C, thì anh C cùng nhóm bảo vệ bỏ chạy, còn L và T2 đi về nhà. Trên đường về nhà, anh C gọi điện cho Phạm Ngọc T, là chú họ của anh C thông báo sự việc bị người của lán thu mua sắt vụn đánh.

Sau khi nhận được điện thoại của anh C khoảng 22 giờ cùng ngày T đi xe ô tô BKS 14C-184.09, trên xe ô tô trước đó T đã để một khẩu súng dạng côn xoay có lắp sẵn 05 viên đạn mà T đã mua từ tháng 10/2016 tại thành phố L của người đàn ông không quen biết với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). T điều khiển xe đến lán thu mua sắt vụn của anh Đinh Văn T1, thuộc thôn X, xã T, huyện H lúc đó trong lán có anh T1, Nguyễn Văn L và các anh Đỗ Văn C1, Nguyễn Trí T3, Phạm Văn M đang ngồi uống nước ở cửa lán. Khi đến lán, T đứng cách lán khoảng 5 đến 6m và thấy trước cổng có xe ô tô BKS 15B-000.03 và phía ngoài đường gần cổng lán có xe ô tô bán tải màu đen không rõ biển kiểm soát, trên xe có 5 đến 6 người thanh niên từ trên xe xuống. T xuống xe cầm theo khẩu súng côn xoay đã lắp sẵn năm viên đạn và nhìn vào trong lán thì thấy nhóm của anh T1 đang đứng trước cửa lán. T thấy trong nhóm đó có người cầm giáo và nghe thấy có người nói “vào đây, vào đây, bắn đi, bắn đi”, thấy vậy T giơ súng lên bắn chỉ thiên 2 phát thì thấy nhóm thanh niên chạy vào trong lán, sau đó T hướng súng vào lán bắn tiếp 3 phát nữa. Trong quá trình chạy vào trong lán thì anh T3 bị 01 viên đạn bắn trúng vào mặt sau vai trái. Sau khi bắn xong, T lên xe điều khiển về thành phố H, trên đường đi T cho khẩu súng vào hộp bìa cát tông rồi dùng băng dính dán lại,

khi đến phường C thành phố H, T đưa hộp cát tông cho Trần Văn Ng cất giữ hộ. Đến ngày 23/4/2017, T đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đầu thú.

Tại kết luận giám định số 30/GĐSD, ngày 23/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh xác định súng bắn đạn nổ tốt và kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế kiểu ổ xoay bắn được đạn thể thao cỡ 5,6mm và có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

Tại kết luận giám định số 2157/C54(P3), ngày 28/4/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Đầu đạn thu trên người anh Nguyễn Trí T3 không phải do khẩu súng gửi đến giám định bắn ra; 02 mẫu kim loại thu tại hiện trường là đầu đạn của loại đạn cỡ 5,6x15,5mm, không đủ yếu tố giám định truy nguyên khẩu súng đã bắn.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 khẩu súng loại côn xoay đựng trong hộp bìa cát tông; 01 đầu đạn thu giữ trong người anh Nguyễn Trí T3; 02 mẫu kim loại. Thu của Phạm Ngọc T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I phone màu đen, có số thuê bao 0911266998; 01 giấy chứng nhận kiểm định có số ký hiệu No: KC 1763031; 01 bản sao giấy đăng ký xe ô tô BKS 14C-184.09 và 01 chiếc xe ô tô BKS 14C-184.09. Thu của anh Đinh Văn T1 01 chiếc xe ô tô BKS 15B-000.03

Tại bản cáo trạng số 14/KSĐT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 điều 230 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo có lời khai cơ bản giống với nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị Hải Y và Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V có quan điểm đề nghị cơ quan có thẩm quyền trả lại chị Lương Thị Hải Y chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14C-184.09. Chiếc xe này là tài sản chung của chị Lương Thị Hải Y và bị cáo Phạm Ngọc T, hiện tại đang được thế chấp tại Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V. Chị Lương Thị Hải Y đã nhận được xe và không có yêu cầu gì. Ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V không có yêu cầu gì.

Những người làm chứng anh Bùi Mạnh C, anh Nguyễn Trí T3, anh Nguyễn Văn L, anh Phạm Văn M, anh Đỗ Văn C1, anh Đinh Văn T1 đều có lời khai về việc khoảng 22 giờ ngày 22/4/2017 có người đi ô tô bán tải dừng trước cổng lán thu mua sắt vụn của anh Đinh Văn T1 dùng súng bắn vào khu lán; người làm chứng Trần Văn Ng có lời khai về việc cất giữ hộ bị cáo Phạm Ngọc T 01 hộp bìa cát tông bên trong chứa 01 khẩu súng tự chế, nhưng Trần Văn Ng không biết việc bên trong hộp bìa có chứa khẩu súng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường đã mô tả lại hiện trường nơi xảy ra vụ án tại thôn X, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Bản ảnh hiện trường đã chụp lại hiện trường nơi xảy ra vụ án và nơi thu giữ hai mẫu kim loại. Bản ảnh vật chứng đã chụp lại vật chứng thu giữ là khẩu súng Phạm Ngọc T sử dụng.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, cơ bản giống với lời khai trong quá trình điều tra vụ án và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành công tố tại phiên toà hôm nay giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 230; điểm p, khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2017.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp bìa cát tông; Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T 01 điện thoại Iphone bên trong có sim điện thoại; Giao Công an huyện H để xử lý theo thẩm quyền đối với 01 khẩu súng tự chế, 01 đầu đạn và 02 mẫu kim loại.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Phạm Ngọc T khai có nội dung giống với nội dung của bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện vào khoảng tháng 10/2016 bị cáo lên thành phố L mua 01 khẩu súng và cất giấu ở cốp xe ô tô biển kiểm soát 14C-184.09. Khoảng 22 giờ ngày 22/4/2017, sau khi nghe điện thoại của Bùi Mạnh C nói việc bị người của lán thu mua sắt vụn đánh, bị cáo đã đi xe ô tô đến lán thu mua sắt vụn của anh Đinh Văn T1, bị cáo dùng súng bắn 02 phát chỉ thiên và bắn 03 phát về hướng lán của anh Đinh Văn T1, mục đích bắn để dọa người của lán thu mua sắt vụn. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tự nguyện ra đầu thú.

Lời khai nhận của bị cáo cơ bản phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh vật chứng, cơ bản phù hợp với lời khai của những người làm chứng là các anh Đinh Văn T1, Nguyễn Văn L, Đỗ Văn C1, Nguyễn Trí T3 và anh Phạm Văn M là những người có mặt tại lán anh Đinh Văn T1 lúc bị cáo sử dụng súng bắn, đồng thời phù hợp với những tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 22/4/2017 tại lán thu mua sắt vụn của anh Đinh Văn T1, thuộc thôn X, xã T, huyện H, Phạm Ngọc T đã có hành vi sử dụng khẩu súng dạng côn xoay có tính năng tác dụng

tương tự như vũ khí quân dụng trong súng có 5 viên đạn do T mua từ tháng 10/2016 tại thành phố L cất giấu trong xe ô tô biển kiểm soát 14C-184.09 đã bắn 02 phát chỉ thiên và bắn 03 phát về hướng lán của anh Đinh Văn T.

Như vậy hành vi phạm tội của Phạm Ngọc T đã cấu thành tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 điều 230 Bộ luật hình sự.

Tại Điểm d khoản 2 điều 3 Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 16 ngày 30/6/2011 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định “Vũ khí quân dụng gồm vũ khí không thuộc danh mục vũ khí do Chính phủ ban hành nhưng có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định độc quyền của Nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, đe dọa an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết bản thân không được sử dụng vũ khí nhưng vẫn mua, cất giữ để sử dụng, và thực tế đã sử dụng vũ khí trên để bắn đe dọa người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 điều 230 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Đối với xe ô tô biển kiểm soát 14C-184.09, 01 chìa khoá điện xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 14C-184.09 đây là tài sản bị cáo và chị Lương Thị Hải Y là vợ bị cáo đã thế chấp ngân hàng thương mại cổ phần xuất nhập khẩu V, đã trả lại cho chị Lương Thị Hải Y trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 15B-000.03 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Đinh Văn T1 tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không đề cập xử lý; Đối với 01 hộp bìa cát tông kích thước 13cm x 4 cm x 10 cm bị cáo dùng để đựng khẩu súng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ; Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen có lắp 01 sim điện thoại, trên sim ghi số 89840 20002 15568

33173 của bị cáo Phạm Ngọc T, không dùng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo; Đối với 01 khẩu súng tự chế có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, 01 đầu đạn, 02 mẫu kim loại cần giao cho Công an huyện H để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với anh Nguyễn Văn L và anh Phạm Văn T2 đã có hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Đức Th, anh Bùi Mạnh C, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H ra Quyết định xử phạt hành chính đối với anh Nguyễn Văn L và anh Phạm Văn T2 nên HĐXX không đề cập để xử lý.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Trí T3 bị bắn gây thương tích tại mặt sau vai trái. Tuy nhiên, tại bản kết luận giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Đầu đạn thu giữ trên người anh Nguyễn Trí T3 không phải do khẩu súng của Phạm Ngọc T sử dụng vào ngày 22/4/2017 bắn ra. Quá trình điều tra đến nay vẫn chưa xác định đối tượng bắn anh Nguyễn Trí T3 gây thương tích, cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, nếu đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

T bố: Phạm Ngọc T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 230; điểm p, khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Ngọc T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2017.

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp bìa cát tông, có kích thước 13cm x 4cm x 10cm, bên ngoài được bọc dán kín bằng băng dính trắng, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 11/8/2017.

Trả lại Phạm Ngọc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu đen, bên trong có lắp 01 sim điện thoại, trên sim có ghi số 89840 20002 15568 33173 tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 11/8/2017.

Tịch thu, giao cho Công an huyện H xử lý: 01 khẩu súng tự chế có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng, 01 đầu đạn và 02 mẫu kim loại, tình trạng vật chứng như phiếu nhập kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ngày 09/8/2017.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Lưu HS, lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Công Mười